

Dự thảo

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH TÂY NINH

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

- Tên tiếng Việt: “**Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh**”.
- Tên giao dịch tiếng Anh: “**Tayninh Business Association**”.
- Tên viết tắt: **TNBA**.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Hiệp hội - Viết tắt: HHDN) là là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của các doanh nghiệp và doanh nhân thuộc mọi thành phần kinh tế có hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, các nhà quản lý, các nhà khoa học, kỹ thuật quan tâm đến hoạt động của hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Hiệp hội là tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hiệp hội là đầu mối kết nối giữa cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh với cơ quan Nhà nước các cấp trong tỉnh. Là đại diện của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh với các tổ chức doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

Hiệp hội là cầu nối cho sự hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp hội viên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, Với tôn chỉ: Hiệp hội là tổ chức của cộng đồng doanh nghiệp, trong đó hội viên vừa là chủ nhân, vừa là khách hàng của Hiệp hội và mỗi hội viên đều là khách hàng, là đối tác và là nhà đầu tư chiến lược của nhau.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở: Số 03 Lê Văn Tám, KP3, P2, Tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh hoạt động trong phạm vi tỉnh Tây Ninh; trong lĩnh vực đa ngành nghề, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

11. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh có phạm vi hoạt động trong tỉnh Tây Ninh, được gia nhập hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác trong tỉnh, trong nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Phối hợp với cơ quan chuyên môn có liên quan tổ chức các diễn đàn, đối thoại giữa doanh nghiệp, người sử dụng lao động với các cơ quan Nhà nước để

trao đổi ý kiến và giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

8. Liên kết với các Hội ngành nghề khác trong tỉnh và các tỉnh, thành phố; hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế phù hợp với mục tiêu của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

9. Hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên phát triển quan hệ hợp tác và đầu tư trong và ngoài nước thông qua các biện pháp: Chấp nối và giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, hướng dẫn và tư vấn, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, hội chợ triển lãm, quảng cáo và các hoạt động xúc tiến khác theo quy định của pháp luật.

10. Tư vấn, hỗ trợ hội viên đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức các đoàn doanh nghiệp hội viên tham quan học tập, nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm trong nước và quốc tế.

12. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý bằng những hình thức thích hợp để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp hội viên.

13. Tổ chức khảo sát tình hình hoạt động của các doanh nghiệp hội viên.

14. Phối hợp với cơ quan chức năng liên quan tổ chức tổng kết các phong trào điển hình tiến tiến trong doanh nghiệp. Tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền trong công tác xét khen thưởng và tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu.

15. Định kỳ báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội hàng quý, 6 tháng và cả năm với UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

16. Xây dựng trang thông tin điện tử của Hiệp hội và xuất bản các ấn phẩm của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của Hiệp hội.

18. Tổ chức thăm hỏi động viên hội viên, thân nhân hội viên (*vợ, chồng, bố, mẹ, con*) khi ốm đau, hoạn nạn, qua đời.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao và các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu phối hợp. Khi tiếp nhận các hoạt động có nguồn vốn từ ngân sách, Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh được áp dụng:

- Quy định tại Khoản 8 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước “Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của Chính phủ”; Được xem là Đơn vị sử dụng ngân sách (*là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách quy định tại Khoản 11 Điều 4 Luật Ngân sách*);

- Quyền hạn, nghĩa vụ khi được giao kinh phí từ ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Luật Ngân sách: Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán với cơ quan tài chính.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên Chính thức: Là Doanh nghiệp, Doanh nhân, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật, đang hoạt động SXKD hoặc có trụ sở trên địa bàn tỉnh Tây ninh (*Bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp tỉnh khác đóng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh*), các Hội doanh nghiệp, Chi hội Doanh nghiệp, câu lạc bộ doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và các tổ chức xã hội nghề nghiệp khác được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội và được Ban Thường trực Hiệp hội đồng ý, đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

2. Hội viên Liên kết: Là các Doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam hoạt động ở ngoài tỉnh Tây Ninh và doanh nghiệp liên doanh, Doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (*gọi chung là Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài*) có đăng ký và hoạt hợp pháp tại Tây Ninh hoặc có văn phòng đại diện tại Tây Ninh, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội và được Ban Thường trực Hiệp hội đồng ý, đều có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội;

3. Hội viên Danh dự: Là những tổ chức, cá nhân có uy tín; cán bộ, công chức, viên chức, nhà khoa học, chuyên gia, chuyên môn giỏi có khả năng và có đóng góp tích cực vào việc thực hiện mục đích và nhiệm vụ của Hiệp hội, được Ban Thường trực Hiệp hội mời tham gia Hiệp hội;

4. Hội viên Thông tấn: Là các chuyên gia, các tổ chức chuyên môn khác ở trong và ngoài nước (*hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật*) có khả năng giúp thực hiện mục đích và nhiệm vụ của Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập Hiệp hội và được Ban Thường trực đồng ý, đều có thể trở thành hội viên thông tấn của Hiệp hội;

5. Hội viên Liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, hội viên thông tấn, trừ quyền biểu quyết và không được bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo, ban kiểm tra Hiệp hội;

Tất cả Hội viên chính thức, Hội viên liên kết và Hội viên danh dự, hội viên thông tấn đều được cấp thẻ hoặc Giấy chứng nhận Hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; chấp hành Điều lệ, Quy chế, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng thực hiện mục đích và bảo vệ uy tín của Hiệp hội.

3. Đóng phí gia nhập và hội phí theo quy định của Hiệp hội; Hội viên thông tấn là cá nhân và Hội viên danh dự không phải đóng phí gia nhập và hội phí.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và những kiến nghị đề xuất theo quy định của Hiệp hội.

5. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

6. Trường hợp hội viên tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp hội thì phải hoàn thành các nghĩa vụ đóng hội phí tới thời điểm xin thôi và gửi văn bản thông báo cho Ban Thường trực.

Điều 11. Thể thức tham gia Hiệp hội

1. Các tổ chức, cá nhân có đủ tiêu chuẩn hội viên được quy định tại Điều 8 của Điều lệ này, muốn trở thành hội viên phải nộp hồ sơ đăng ký gia nhập bao gồm:

a. Đơn đăng ký làm hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh *(theo mẫu)*.

b. Bản sao Quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh.

c. Tài liệu giới thiệu về doanh nghiệp

(Hội viên thông tấn là cá nhân chỉ phải thực hiện ở mục 1).

2. Các tổ chức, cá nhân được trở thành Hội viên của Hiệp hội khi:

a. Được công nhận là Hội viên theo quy định tại Điều 12.

b. Nộp đủ phí gia nhập Hiệp hội *(trừ các trường hợp Điều lệ quy định không phải nộp phí gia nhập)*.

Điều 12. Thủ tục công nhận Hội viên

1. Ban Thường trực Hiệp hội xem xét và quyết định công nhận Hội viên chính thức, Hội viên liên kết và Hội viên Thông tấn.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội phê chuẩn hội viên danh dự theo đề nghị của Ban Thường trực.

3. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân có đơn xin gia nhập nhưng không được Ban Thường trực công nhận thì có thể khiếu nại lên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra Hiệp hội hoặc Đại hội Hiệp hội tại kỳ họp gần nhất. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Điều 13. Chấm dứt tư cách Hội viên

1. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội gửi đơn cho Ban Thường trực Hiệp hội và được Ban Thường trực Hiệp hội chấp thuận.

2. Tập thể hoặc cá nhân bị xóa tên khỏi danh sách hội viên theo Quyết định của Ban Thường trực trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội và những trường hợp cụ thể sau:

a. Hội viên không đóng hội phí 2 năm liên.

b. Hội viên không tham dự 3 kỳ họp (hoặc sinh hoạt) liên tục của Hiệp hội mà không có lý do chính đáng.

c. Hội viên vi phạm Pháp luật; thiếu ý thức xây dựng, gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; nhân danh, lợi dụng Hiệp hội nhằm trục lợi cá nhân.

3. Quyền và nghĩa vụ hội viên chấm dứt kể từ ngày Ban Thường trực ra Quyết định xóa tên hội viên.

4. Khi bị xóa tên, hội viên không được nhận lại tiền hội phí và các khoản tiền, tài sản tự nguyện đóng góp cho Hiệp hội trước đó.

5. Hội viên bị xóa tên khỏi danh sách theo khoản 2 Điều 13 có quyền khiếu nại lên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc Đại hội tại kỳ gần nhất; Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội Hiệp hội;
2. Ban Chấp hành Hiệp hội;
3. Ban Thường trực Hiệp hội;
4. Ban Kiểm tra Hiệp hội;
5. Các phòng, ban chuyên môn trực thuộc Hiệp hội:
 - a. Văn phòng Hiệp hội.
 - b. Các ban chuyên môn Hiệp hội.
 - c. Các Hội, Chi hội, Câu lạc bộ.
 - d. Các tổ chức trực thuộc khác theo quy định của pháp luật.
6. Lãnh đạo của Hiệp hội:
 - a. Chủ tịch Hiệp hội.
 - b. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội.
 - c. Tổng Thư ký Hiệp hội.
 - d. Các ủy viên Ban Thường trực.
 - e. Các ủy viên Ban Chấp hành.

Điều 15. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức năm (05) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 16. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành

bầu bổ sung không được quá 20% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 17. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi 6 tháng họp 1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 18. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 19. Chủ tịch danh dự, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội và PCT Thường trực

1. Chủ tịch danh dự là người được Đại hội suy tôn, có quyền tham gia Đại hội, Hội nghị Ban chấp hành Hiệp hội và các hoạt động Hiệp hội nhưng không biểu quyết.

2. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

4. Phó chủ tịch thường trực

Phó chủ tịch thường trực là người do Ban thường trực của Hiệp hội bầu theo giới thiệu của Chủ tịch.

Điều 20. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban thường trực Hiệp hội ban hành.

2. Hiệp hội có thể được đặt Văn phòng đại diện trong và ngoài tỉnh để triển khai công tác của Hiệp hội.

3. Các nhân viên của Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo quy định của Bộ Luật Lao động.

4. Kinh phí hoạt động của văn phòng được lập dự toán và trình Thường trực phê duyệt.

Điều 21. Chi hội và nhiệm vụ của Chi hội

1. Chi hội:

a) Việc thành lập Chi hội trực thuộc Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh (dưới đây gọi tắt là Chi hội) thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này. Chi hội hoạt động theo quy chế được Ban thường trực thông qua.

b) Mỗi tổ chức có từ năm (05) Hội viên trở lên có thể thành lập Chi hội. Ban lãnh đạo cao nhất của Chi hội do Đại hội toàn thể Chi hội bầu ra. Việc thành lập Chi hội được tổ chức theo từng địa bàn hoặc ngành nghề kinh doanh.

2. Nhiệm vụ của Chi hội:

a) Chỉ đạo các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... ở cơ sở; Thực hiện Điều lệ của Hiệp hội, Quy định của Hiệp hội và Chi hội.

b) Tuyên truyền phát triển Hội viên mới và nâng cao uy tín của Hiệp hội.

c) Tổ chức sinh hoạt, học tập, tham quan, tập huấn.

d) Tổ chức tiếp thị nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Chi hội.

đ) Chi hội chấp hành báo cáo định kỳ theo quy định của Ban thường trực.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 23. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên với mức tối thiểu là 1 triệu đồng/hội viên.;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

4. Chủ tịch Hiệp hội chịu trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội. Chủ tịch có quyền phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký một số nhiệm vụ trong công tác quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội; người

được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Hiệp hội và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo và khai trừ khỏi Hiệp hội. Trường hợp tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của Hiệp hội, Ban chấp hành sẽ yêu cầu các cơ quan pháp luật can thiệp.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh gồm 08 Chương, 28 Điều đã được Đại hội nhiệm kỳ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh thông qua ngày tháng năm tại hội trường và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Tây Ninh số:.....

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;

CHỦ TỊCH

- Sở Nội vụ;
- Sở KHĐT;
- Sở Tài chính;
- Sở Công thương;
- Sở VH TTDL;
- Hiệp Hội DN.....;
- Lưu: VP HHDN tỉnh TN.